

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển các Cụm công nghiệp tỉnh Bắc Kạn
giai đoạn 2010 - 2020, có xét đến năm 2025**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số: 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Quyết định số: 105/2009/QĐ-TTg ngày 19 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp và Thông tư số: 39/2009/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2009 của Bộ Công Thương quy định thực hiện một số nội dung của Quy chế quản lý cụm công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số: 105/QĐ-TTg ngày 19 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số: 1890/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Kạn thời kỳ đến năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số: 21/NQ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) tỉnh Bắc Kạn;

Căn cứ Quyết định số: 2286/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2011 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Bắc Kạn giai đoạn từ nay đến 2020, có xét đến năm 2025.

Căn cứ Công văn số: 11857/BCT-CNĐP ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương về việc thoả thuận quy hoạch phát triển cụm công nghiệp tỉnh Bắc Kạn đến năm 2020;

Xét đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 08/TTr-SCT ngày 14/02/2014 về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển các Cụm công nghiệp tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2010 - 2020, có xét đến năm 2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch phát triển các Cụm công nghiệp tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2010 - 2020, có xét đến năm 2025 với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên Quy hoạch: Quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2010 - 2020, có xét đến năm 2025.

2. Chủ đầu tư: Sở Công Thương tỉnh Bắc Kạn.

3. Đơn vị tư vấn: Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư phát triển và Xây dựng THIKECO.

4. Quan điểm phát triển:

Việc lựa chọn và phát triển các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn dựa trên các nguyên tắc, quan điểm sau đây:

4.1. Phát triển công nghiệp theo hướng công nghiệp hóa nông nghiệp và nông thôn, gắn liền với sự hình thành và phát triển của các cụm công nghiệp tập trung. Việc phát triển các cụm công nghiệp tập trung có mục tiêu là tạo ra kết cấu hạ tầng và cơ chế thuận lợi nhất cho mọi thành phần kinh tế trong và ngoài tỉnh cùng tham gia vào tiến trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa của tỉnh.

4.2. Tập trung đầu tư có trọng điểm công nghiệp chế biến, đặc biệt là công nghiệp chế biến nông nghiệp, lâm nghiệp, khoáng sản; các ngành nghề công nghiệp phục vụ nông nghiệp, lâm nghiệp. Những ngành nghề có thể thúc đẩy khu vực kinh tế nông thôn phát triển mạnh mẽ.

4.3. Tăng cường đổi mới công tác quản lý nhà nước về công nghiệp - tiêu thụ công nghiệp thông qua việc định hướng đầu tư, phát triển thị trường và xây dựng các chính sách, chế độ, môi trường ưu đãi đầu tư thông thoáng, bình đẳng, thực sự hấp dẫn và khơi dậy tính năng động trong các hoạt động đầu tư và sản xuất công nghiệp của các thành phần kinh tế trong và ngoài nước.

4.4. Phát triển các cụm công nghiệp về bản chất là việc tổ chức phân bố lại các cơ sở sản xuất công nghiệp một cách hài hòa giữa thành thị và nông thôn, giữa các vùng lãnh thổ, là tiền đề thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông thôn, là biện pháp tích cực giải quyết đầu ra, nâng cao giá trị cho sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp và khoáng sản, giải quyết lao động dôi dư của nông thôn, góp phần rút ngắn khoảng cách chênh lệch về kinh tế giữa các vùng lãnh thổ và chênh lệch về thu nhập giữa các tầng lớp cư dân trên địa bàn.

4.5. Các cụm công nghiệp cần được quy hoạch riêng biệt với các khu dân cư và bố trí tại các địa điểm có kết cấu hạ tầng thuận lợi, gắn với vùng nguyên liệu và nguồn lao động, có điều kiện xử lý và bảo vệ môi trường, đảm bảo cho công nghiệp phát triển có hiệu quả và bền vững.

4.6. Việc phát triển các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, có xét đến năm 2025 cần được tiến hành theo một quy hoạch tổng thể, thống nhất trong toàn tỉnh với mục tiêu đến năm 2020 các huyện, thị trong tỉnh đều có ít nhất một cụm công nghiệp. Tuy nhiên, việc tổ chức xây dựng từng cụm cụ thể, cần phân theo giai đoạn, theo thứ tự trước sau, tùy theo tính bức thiết và khả năng huy động vốn đầu tư của từng vùng, từng địa phương trong toàn tỉnh.

5. Mục tiêu phát triển

5.1. Mục tiêu chung:

a. Mục tiêu phát triển các cụm công nghiệp được xác định là tăng giá trị sản xuất của ngành công nghiệp, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa phương, là

một bộ phận của định hướng quy hoạch phát triển tổng thể kinh tế - xã hội, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch ngành theo từng thời kỳ, giai đoạn của tỉnh.

b. Xây dựng hệ thống cụm công nghiệp đồng bộ về hệ thống hạ tầng, có quy chế quản lý phù hợp, phát huy được lợi thế và nguồn lực của địa phương, nhằm khai thác và sử dụng có hiệu quả, giảm ô nhiễm môi trường, thúc đẩy phát triển công nghiệp và dịch vụ ở nông thôn.

c. Việc xây dựng mới các cụm công nghiệp hay mở rộng quy mô cụm công nghiệp từ hạt nhân là các cơ sở sản xuất hiện có cũng cần chú trọng các hoạt động bảo vệ môi trường. Theo đó, các cơ sở sản xuất trong cụm công nghiệp phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc có cam kết bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; từng bước đầu tư hệ thống xử lý chất thải đảm bảo theo tiêu chuẩn môi trường hiện hành.

5.2. Mục tiêu cụ thể:

a. Giai đoạn 2011 – 2015:

Thành lập mới 07 cụm công nghiệp với diện tích 164,44ha. Tổng nhu cầu vốn đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp đến năm 2015 là 1.194 tỷ đồng và tạo thêm việc làm cho khoảng 13.200 lao động.

b. Giai đoạn 2016 – 2020:

Phát triển mạnh khoảng 11 cụm công nghiệp (trong đó 01 cụm công nghiệp mở rộng của giai đoạn trước) với tổng diện tích tăng thêm 195,46ha, nâng tổng diện tích các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 là 359,9ha. Tổng nhu cầu vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng trong giai đoạn 2016 - 2020 khoảng 1.420 tỷ đồng và tạo thêm việc làm cho hơn 15.600 lao động; Phần đầu tỷ lệ lấp đầy bình quân trên địa bàn tỉnh của các cụm công nghiệp đã thành lập là 50 - 55%.

c. Xét đến năm 2025:

Tiếp tục phát triển khoảng 09 cụm công nghiệp (trong đó 05 cụm công nghiệp mở rộng của giai đoạn trước) với tổng diện tích tăng thêm khoảng 129ha, nâng tổng diện tích các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 là gần 490ha. Tổng nhu cầu vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng trong giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 936 tỷ đồng và tạo thêm việc làm cho hơn 10.300 lao động; Phần đầu tỷ lệ lấp đầy bình quân trên địa bàn tỉnh của các cụm công nghiệp đã thành lập là 55 - 65%.

6. Định hướng phát triển:

Định hướng phát triển các cụm công nghiệp trên địa bàn các huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đến năm 2025 theo 4 tiểu vùng sinh thái sản xuất nông sản, lâm sản và tiềm năng khoáng sản với các mô hình phù hợp, khai thác thế mạnh tổng hợp của từng vùng, kết hợp với đầu tư và đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Cụ thể như sau:

6.1. Tiểu vùng trung tâm: Khu vực theo hành lang kinh tế Quốc lộ 3 gồm các huyện Chợ Mới, Bạch Thông và thị xã Bắc Kạn với phương hướng phát triển

các khu công nghiệp, cụm công nghiệp sản xuất kim loại, chế biến nông lâm sản, sản xuất vật liệu xây dựng, công nghiệp phụ trợ... Nhu cầu sử dụng đất các cụm công nghiệp như sau:

a. Giai đoạn đến năm 2015: Phát triển 03 cụm công nghiệp (Huyền Tụng, Cẩm Giàng, Khe Lắc) với diện tích là 77,7ha; phần đầu tỷ lệ đất công nghiệp cho thuê từ 35 – 40% và vốn đầu tư cho phát triển các cụm công nghiệp khoảng 564,1 tỷ đồng.

b. Giai đoạn 2016-2020: Phát triển 02 cụm công nghiệp (Xuất Hoá, Yên Hân) với diện tích là 35ha; phần đầu tỷ lệ đất công nghiệp cho thuê trên 55% và vốn đầu tư cho phát triển các cụm công nghiệp khoảng 254,1 tỷ đồng.

c. Xét đến năm 2025: Phát triển mở rộng 03 cụm công nghiệp từ giai đoạn trước (Huyền Tụng, Cẩm Giàng, Khe Lắc) và hình thành mới 01 cụm công nghiệp (Lũng Hoàn) với diện tích là 44ha; phần đầu tỷ lệ đất công nghiệp cho thuê lên 65% và vốn đầu tư cho phát triển các cụm công nghiệp khoảng 319,44 tỷ đồng.

6.2. Tiểu vùng phía Đông: Toàn bộ huyện Na Rì với trung tâm kinh tế khu vực thị trấn Yên Lạc và dọc theo trục Quốc lộ 3B... Nhu cầu sử dụng đất các cụm công nghiệp như sau:

a. Giai đoạn đến năm 2015: Phát triển 01 cụm công nghiệp (Côn Minh) với diện tích là 15ha; phần đầu tỷ lệ đất công nghiệp cho thuê từ 35 – 40% và vốn đầu tư cho phát triển các cụm công nghiệp khoảng 108,9 tỷ đồng.

b. Giai đoạn 2016-2020: Phát triển 01 cụm công nghiệp (Vằng Mười) với diện tích là 15ha; phần đầu tỷ lệ đất công nghiệp cho thuê từ 55% và vốn đầu tư cho phát triển các cụm công nghiệp khoảng 108,9 tỷ đồng.

c. Xét đến năm 2025: Thu hút các dự án sản xuất công nghiệp đầu tư vào trong cụm công nghiệp và phần đầu tỷ lệ đất công nghiệp cho thuê lên 65%.

6.3. Tiểu vùng phía Tây: toàn bộ huyện Chợ Đồn với trung tâm kinh tế khu vực đô thị Bằng Lũng, Bản Thi và dọc theo các đường tỉnh lộ... Nhu cầu sử dụng đất các cụm công nghiệp như sau:

a. Giai đoạn đến năm 2015: Phát triển 02 cụm công nghiệp (Ngọc Phái, Bằng Lũng) với diện tích là 55ha; phần đầu tỷ lệ đất công nghiệp cho thuê từ 35 – 40% và vốn đầu tư cho phát triển các cụm công nghiệp khoảng 399,3 tỷ đồng.

b. Giai đoạn 2016-2020: Phát triển 03 cụm công nghiệp (Bản Thi, Bình Trung, Bằng Phúc) với diện tích là 50ha; phần đầu tỷ lệ đất công nghiệp cho thuê trên 55% và vốn đầu tư cho phát triển các cụm công nghiệp khoảng 363 tỷ đồng.

c. Xét đến năm 2025: Phát triển mở rộng 02 cụm công nghiệp từ giai đoạn trước (Ngọc Phái, Nam Bằng Lũng) với diện tích là 30ha; phần đầu tỷ lệ đất công nghiệp cho thuê lên 65% và vốn đầu tư cho phát triển các cụm công nghiệp khoảng 217,8 tỷ đồng.

6.4. Tiểu vùng phía Bắc và Tây Bắc: Gồm các huyện Ba Bể, Pác Nặm và Ngân Sơn với trung tâm kinh tế khu vực Chợ Rã, Pù Mát, Bộc Bó, Vân Tùng và

Nà Phặc và dọc theo các đường Quốc lộ, tỉnh lộ... Nhu cầu sử dụng đất các cụm công nghiệp như sau:

a. Giai đoạn đến năm 2015: Phát triển 01 cụm công nghiệp (Pù Pét) với diện tích là 16,74ha; phần đầu tỷ lệ đất công nghiệp cho thuê từ 35 – 40% và vốn đầu tư cho phát triển các cụm công nghiệp khoảng 121,5 tỷ đồng.

b. Giai đoạn 2016-2020: Phát triển 04 cụm công nghiệp (Phúc Lộc, Chu Hương, Nghiê Loan, Xuân La), mở rộng 01 cụm công nghiệp từ giai đoạn trước (Pù Pét). Tổng diện tích là 95,46ha; phần đầu tỷ lệ đất công nghiệp cho thuê từ 55% và vốn đầu tư cho phát triển các cụm công nghiệp khoảng 693 tỷ đồng.

c. Xét đến năm 2025: Phát triển 03 cụm công nghiệp (Lũng Diếc, Nà Phặc, Cỏ Linh) với diện tích là 55ha; phần đầu tỷ lệ đất công nghiệp cho thuê lên 65% và vốn đầu tư cho phát triển các cụm công nghiệp khoảng 339,3 tỷ đồng.

7. Quy hoạch cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2010 - 2020, có xét đến năm 2025.

Quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đến năm 2020, bao gồm 17 cụm công nghiệp với quy mô diện tích là 359,9ha, xét đến năm 2025 toàn tỉnh sẽ phát triển 21 cụm công nghiệp, với tổng diện tích là 488,90ha (Có danh mục cụ thể các cụm công nghiệp kèm theo).

8. Tổng hợp vốn đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp nằm trong các giai đoạn quy hoạch.

8.1. Nhu cầu vốn đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp

Tổng vốn đầu tư xây dựng các cụm công nghiệp trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Bắc Kạn đến năm 2020 ước tính khoảng 3.550 tỷ đồng. Trong đó:

* Theo giai đoạn đầu tư:

- Giai đoạn đến năm 2015 là 1.194 tỷ đồng;

- Giai đoạn 2016 - 2020 là 1.420 tỷ đồng;

- Giai đoạn đến 2021 - 2025 là 936 tỷ đồng.

* Theo cơ cấu đầu tư ước tính bình quân như sau:

- Chi phí đền bù, san lấp mặt bằng khoảng 1.183 tỷ đồng, chiếm 33,33%;

- Chi phí xây dựng đường giao thông và cung cấp điện khoảng 1.183 tỷ đồng, chiếm 33,33%;

- Chi phí cấp thoát nước khoảng 560 tỷ đồng, chiếm khoảng 15,75%;

- Chi phí xử lý chất thải và chi phí khác khoảng 624 tỷ đồng, chiếm khoảng 17,59%;

8.2. Dự kiến cơ cấu huy động vốn

- Vốn ngân sách nhà nước sẽ được cấp cho công tác chuẩn bị đầu tư và xây dựng các công trình điện nước ngoài hàng rào và công trình xử lý nước thải.

- Vốn vay ưu đãi dự kiến sử dụng cho việc đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp, xây dựng từng phần các công trình cung cấp điện nước và giao thông.

- Vốn huy động từ các chương trình phát triển giao thông vận tải, cung cấp điện, cung cấp nước sạch bên ngoài hàng rào.

- Vốn huy động từ các doanh nghiệp có nhu cầu phát triển sản xuất.

9. Các giải pháp, cơ chế thực hiện quy hoạch

9.1 Giải pháp thực hiện:

9.1.1. Giải pháp về quy hoạch: Đảm bảo sự phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, quy hoạch phát triển công nghiệp và các quy hoạch chuyên ngành khác; Có quy chế quản lý công nghiệp trên địa bàn tỉnh phù hợp; thực hiện chặt chẽ công tác quy hoạch tổng thể phát triển các cụm công nghiệp và quy hoạch chi tiết xây dựng từng cụm công nghiệp kịp thời để thu hút các dự án đầu tư.

9.1.2. Giải pháp về môi trường đầu tư: Tăng cường công tác cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện để nhà đầu tư phát triển bền vững; Có cơ chế hỗ trợ nhà đầu tư về thủ tục đầu tư, thu hồi, đền bù giải phóng mặt bằng, đào tạo nguồn nhân lực, hỗ trợ tiếp cận các tổ chức tín dụng, quy hoạch vùng nguyên liệu...khi đầu tư dự án tại các cụm công nghiệp.

9.1.3. Giải pháp về vốn đầu tư phát triển hạ tầng cụm công nghiệp: Tạo điều kiện thuận lợi và có cơ chế ưu đãi, hỗ trợ từ ngân sách nhà nước hỗ trợ giải phóng mặt bằng, xử lý nước thải...; khuyến khích để thu hút vốn đầu tư từ mọi thành phần kinh tế, huy động vốn trong dân trên cơ sở xây dựng các chính sách khuyến khích hợp lý, lâu dài và các bên tham gia cùng có lợi khi đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; tạo điều kiện về tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi để đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp; các chính sách ưu đãi về thuế, phí và thời gian thuê đất; Tăng cường công tác kêu gọi đầu tư từ các nguồn vốn trong nước và quốc tế. Đồng thời gia tăng các nguồn thu của Nhà nước từ thuế và lệ phí, đảm bảo cơ cấu chi tiêu và tích lũy hợp lý tái đầu tư cho phát triển cụm công nghiệp.

Trước mắt, lựa chọn tập trung đầu tư phát triển, hình thành một số cụm công nghiệp để đáp ứng về mặt bằng thu hút các dự án đầu tư và xây dựng mô hình quản lý hiệu quả để làm cơ sở nhân rộng trên địa bàn toàn tỉnh.

9.1.4. Giải pháp về đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Việc đào tạo và cung cấp lao động, trước hết phải căn cứ vào định hướng phát triển các ngành trong các cụm công nghiệp để có phương án bố trí hợp lý và đáp ứng được yêu cầu: Rà soát, dự báo nhu cầu ngành nghề trong cụm công nghiệp và hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước cho cơ sở dạy nghề, người học nghề; doanh nghiệp liên kết với cơ sở dạy nghề đào tạo nghề hoặc tổ chức đào tạo nghề cho công nhân,... theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ; khuyến khích thu hút các tổ chức, hiệp hội, các nhà khoa học, các nhà quản lý, các nghệ nhân tham gia quản lý và truyền nghề tại các cụm công nghiệp; tăng cường xã hội hóa các loại hình kinh tế tham gia đào tạo nghề cho công nhân

để đáp ứng cho nhu cầu phát triển công nghiệp và có chính sách chế độ đãi ngộ đặc biệt với nguồn lao động chất lượng cao làm việc tại tỉnh Bắc Kạn, trong đó chú trọng đội ngũ cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật lành nghề; Xây dựng cơ chế và chính sách về nhà ở, đời sống văn hoá cho người lao động làm việc trong các cụm công nghiệp.

9.1.5. Xây dựng đồng bộ các biện pháp kiểm soát và bảo vệ môi trường

Xây dựng các công trình xử lý chất thải theo đúng quy định và đảm bảo diện tích trồng cây xanh theo quy hoạch, nhằm bảo vệ môi trường và phát triển bền vững; xây dựng và ban hành quy chế bảo vệ môi trường đối với các hoạt động của các cụm công nghiệp; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường; khuyến khích đầu tư các dự án sản xuất công nghiệp áp dụng công nghệ hiện đại giảm thiểu tác động ô nhiễm môi trường và thực hiện tốt công tác tuyên truyền để nâng cao ý thức bảo vệ môi trường đến cả chủ đầu tư và người lao động.

9.1.6. Giải pháp về đầu tư phát triển đồng bộ dịch vụ phục vụ cụm công nghiệp

Xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng bên ngoài cũng như bên trong cụm công nghiệp; nối kết chặt chẽ với hạ tầng cung ứng nguyên liệu, hạ tầng xuất nhập khẩu và các trung tâm tiêu thụ; ưu tiên sử dụng lao động của các hộ bị ảnh hưởng do xây dựng cụm công nghiệp; tăng cường và phát huy khả năng liên kết giữa các cụm công nghiệp trên địa bàn theo hướng liên kết vùng; khuyến khích thành lập Hiệp hội ngành nghề nhằm cung cấp và chia sẻ thông tin lẫn nhau giữa các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp và giữa các cụm công nghiệp với nhau; đẩy mạnh liên kết với các viện nghiên cứu, các trường đại học ... để hợp tác và ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào thực tiễn sản xuất, đào tạo những ngành nghề đáp ứng nhu cầu thực tế của doanh nghiệp.

9.1.7. Giải pháp về nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp

Tích cực hỗ trợ doanh nghiệp về xúc tiến thương mại, xây dựng và quảng bá thương hiệu, xác lập quyền sở hữu trí tuệ đối với các tài sản trí tuệ của doanh nghiệp, tạo điều kiện bình đẳng cho các doanh nghiệp tiếp cận các nguồn vốn, đất đai, kỹ thuật và vấn đề thị trường tiêu thụ sản phẩm trong và ngoài nước; thông qua các Hiệp hội ngành nghề để thực hiện tốt các mục tiêu, chức năng đại diện để bảo vệ quyền lợi chính đáng của doanh nghiệp, bảo vệ thương hiệu hàng hóa, chống cạnh tranh không lành mạnh, tổ chức dịch vụ tư vấn pháp luật có chất lượng cao; hỗ trợ công tác chuyển giao công nghệ, ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến trong sản xuất, quản lý; tạo vùng nguyên liệu ổn định cho các doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả.

9.1.8. Các giải pháp về điều hành quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch

Xây dựng các mô hình quản lý cụm công nghiệp phù hợp đảm bảo tinh gọn, hiệu quả và bền vững. Có cơ chế khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp hoặc thành lập các trung tâm quản lý, kinh

doanh hạ tầng cụm công nghiệp trực thuộc UBND cấp huyện, thị xã theo quy định; thực hiện công bố rộng rãi quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp chung của tỉnh, quy hoạch chi tiết từng cụm công nghiệp, cũng như các cơ chế chính sách ưu đãi, khuyến khích để kêu gọi xúc tiến đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp; đồng thời xây dựng lộ trình di dời các nhà máy sản xuất nằm xen kẽ trong khu dân cư vào các cụm công nghiệp.

9.1.9. Nâng cao chất lượng triển khai thực hiện quy hoạch các cụm công nghiệp

Đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch công nghiệp trên địa bàn tỉnh trên cơ sở gắn kết, đồng nhất giữa quy hoạch các cụm công nghiệp với quy hoạch kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, quy hoạch khu đô thị - dân cư, quy hoạch sử dụng đất; xây dựng các tiêu chí thành lập cụm công nghiệp, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế-xã hội trong và ngoài hàng rào cụm công nghiệp.

Khuyến khích hình thành và phát triển một số cụm công nghiệp có tiềm năng phát triển, đồng thời kiên quyết xử lý, rút giấy phép đầu tư thực hiện không đúng tiến độ, không đúng mục đích sử dụng hoặc thực hiện không đúng quy hoạch đã được phê duyệt.

9.1.10. Thành lập mới có chọn lọc các cụm công nghiệp gắn với mục tiêu phát triển công nghiệp của tỉnh

Thực hiện xây dựng, phát triển cụm công nghiệp phải xác định chi tiết cơ cấu công nghiệp, khai thác thế mạnh về nguồn lực tại chỗ của từng địa phương, phát huy lợi thế của từng địa phương; ưu tiên phát triển cụm công nghiệp ở những địa phương có thế mạnh ở một số ngành công nghiệp và phân chia một cách hợp lý mục tiêu thu hút đầu tư giữa các địa phương để hạn chế tình trạng cạnh tranh thiếu lành mạnh.

9.1.11. Đẩy mạnh vận động và xúc tiến đầu tư vào các cụm công nghiệp

Đẩy mạnh công tác xúc tiến, thu hút đầu tư phù hợp với tiềm năng, lợi thế của từng khu vực, địa phương; chuẩn bị tốt về quỹ đất sạch tại các cụm công nghiệp và tiến tới chỉ chấp thuận các dự án đầu tư vào trong cụm công nghiệp trong quy hoạch.

9.1.12. Phát triển cơ sở hạ tầng ngoài hàng rào các cụm công nghiệp một cách đồng bộ

Đẩy mạnh đầu tư và nâng cấp cơ sở hạ tầng (đường giao thông, cấp điện, cấp nước, thông tin liên lạc...) tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư và giao thương hàng hóa với các vùng kinh tế lớn của cả nước và thị trường thế giới; đầu tư phát triển các cụm công nghiệp phù hợp với việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật và xã hội bên ngoài hàng rào cụm công nghiệp một cách đồng bộ so với bên trong cụm công nghiệp và là tiêu chí bắt buộc khi phê duyệt các dự án xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp.

9.1.13. Các giải pháp đảm bảo an ninh, quốc phòng

Quy hoạch phát triển hệ thống các cụm công nghiệp sẽ góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên cơ sở gắn liền với đảm bảo an ninh quốc phòng, an ninh quốc gia cũng như của địa phương; cơ quan công an, quốc phòng có kế hoạch, định hướng biện pháp bảo vệ đảm bảo về an ninh trật tự, an toàn xã hội.

9.1.14. Hoàn thiện mô hình tổ chức, quản lý cụm công nghiệp

Mục tiêu quản lý nhà nước về phát triển các cụm công nghiệp nhằm phát triển một cách hài hòa, có hiệu quả và đảm bảo: Hạn chế sử dụng vốn ngân sách hỗ trợ cho phát triển hạ tầng các cụm công nghiệp; vốn ngân sách hỗ trợ chỉ được sử dụng cho phát triển hạ tầng các cụm công nghiệp đối với những cụm có ý nghĩa quyết định đến phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và những vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn để tạo đà phát triển; xây dựng các văn bản quản lý cụm công nghiệp theo hướng cụ thể, minh bạch và phù hợp với thực tiễn, khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi về mọi mặt cho các doanh nghiệp đầu tư phát triển hạ tầng, cũng như đầu tư các dự án sản xuất công nghiệp trong cụm công nghiệp có hiệu quả.

9.2. Cơ chế, chính sách kinh tế

Để phát triển các cụm công nghiệp có hiệu quả và thu hút các dự án đầu tư và các cơ sở sản xuất kinh doanh hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trong cụm công nghiệp, cần phải xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện một cách đồng bộ các cơ chế, chính sách kinh tế chủ yếu sau:

9.2.1. Chính sách về vốn đầu tư

Giành một phần vốn ngân sách nhà nước để hỗ trợ phát triển các cụm công nghiệp, hỗ trợ việc di dời các dự án đã đầu tư xây dựng xen lẫn với khu dân cư vào cụm công nghiệp; hỗ trợ các doanh nghiệp tiếp cận với các nguồn vốn vay ưu đãi đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp, đầu tư dự án trong cụm công nghiệp và được thuê chấp bằng giá trị quyền sử dụng đất.

9.2.2 Chính sách ưu đãi, hỗ trợ các dự án đầu tư phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp vào cụm công nghiệp

Áp dụng mức tối đa theo quy định về chính sách ưu đãi đầu tư về các loại thuế, phí, tiền thuê đất và thuê mặt nước đối với các dự án đầu tư vào trong cụm công nghiệp. Đồng thời xây dựng cơ chế hỗ trợ và giành một phần kinh phí từ nguồn ngân sách hỗ trợ việc giải phóng mặt bằng, đào tạo lao động, xử lý chất thải... trong cụm công nghiệp.

9.2.3. Chính sách hỗ trợ kinh phí lập quy hoạch tổng thể, lập quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp và hình thành cụm công nghiệp liên kết

Hỗ trợ 100% kinh phí từ nguồn ngân sách cho việc lập quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Áp dụng mức hỗ trợ tối đa theo quy định hiện hành cho công tác thành lập cụm công nghiệp, hình thành cụm công nghiệp liên kết. Trong đó, sử dụng tối đa nguồn hỗ trợ từ kinh phí khuyến công.

9.2.4. Hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp:

Áp dụng mức tối đa theo quy định về chính sách hỗ trợ, khuyến khích các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, như: Đền bù giải phóng mặt bằng, đào tạo lao động, công trình xử lý chất thải, tín dụng ưu đãi, miễn giảm thuế, phí... Trong đó, sử dụng tối đa nguồn hỗ trợ từ kinh phí khuyến công.

9.2.5. Chính sách khuyến khích đầu tư đổi mới khoa học công nghệ

Khuyến khích, hỗ trợ cho các doanh nghiệp, tổ chức hoạt động trong cụm công nghiệp áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế; hỗ trợ ứng dụng chuyển giao công nghệ hiện đại, sử dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng sản phẩm, phát triển bền vững và bảo vệ môi trường, du nhập các ngành nghề sản xuất mới mà tỉnh có tiềm năng phát triển.

9.2.6. Chính sách về đất đai

Thực hiện tốt công tác quản lý đất đai ngay từ khi các quy hoạch được phê duyệt; áp dụng tối đa các chính sách ưu đãi về đất đai cho các doanh nghiệp theo quy định hiện hành. Tích cực hỗ trợ cho công tác lập phương án bồi thường giải phóng mặt bằng, giao đất cho các chủ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp triển khai thực hiện, tranh thủ được thời cơ thuận lợi trong xây dựng và sớm đưa dự án đi hoạt động đúng theo tiến độ và thời gian.

9.2.7. Chính sách về đào tạo nguồn nhân lực

Áp dụng mức hỗ trợ tối đa theo quy định cho công tác hỗ trợ đào tạo lao động trong cụm công nghiệp.

9.2.8. Chính sách xúc tiến thương mại

Hỗ trợ cho các cơ sở sản xuất trong cụm công nghiệp có điều kiện thuận lợi tiếp cận xúc tiến thương mại, tìm kiếm, khai thác thị trường trong, ngoài nước; được tạo điều kiện thuận lợi tham quan nước ngoài, tham gia hội thảo nhằm nắm bắt thông tin, được hưởng ưu đãi về tham gia hội trợ triển lãm, quảng cáo trên các phương tiện thông tin địa phương.

9.2.9. Chính sách quản lý địa phương

Đảm bảo sự thống nhất, phù hợp giữa các quy hoạch đô thị và khu dân cư với quy hoạch định hướng phát triển cụm công nghiệp và tổ chức xây dựng lộ trình, triển khai ngay quy hoạch chi tiết các cụm công nghiệp; thực hiện tốt công tác quản lý quy hoạch, thực hiện cấm mốc giới ngoài thực địa để quản lý, chống lấn chiếm, xây dựng trái phép.

Điều 2. Tổ chức quản lý và thực hiện quy hoạch

1. Sở Công Thương

Là cơ quan đầu mối tham mưu giúp UBND tỉnh Bắc Kạn thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, có trách nhiệm:

a. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành có liên quan và UBND cấp huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (chính quyền địa phương) thực hiện quản lý, điều chỉnh bổ sung quy hoạch, kế hoạch phát triển các cụm công nghiệp trên địa

bàn theo từng thời kỳ, bám sát và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; tổ chức, triển khai công tác lập quy hoạch chi tiết các cụm công nghiệp theo kế hoạch hàng năm và 5 năm trình UBND tỉnh phê duyệt. Thẩm định thiết kế kỹ thuật các công trình xây dựng trong cụm công nghiệp và các công trình khác có liên quan theo phân cấp và quy định của Nhà nước.

b. Chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương hướng dẫn việc xác định các danh mục ngành nghề công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn, khuyến khích ưu đãi, hỗ trợ thu hút các ngành nghề truyền thống đầu tư vào các cụm công nghiệp.

c. Hỗ trợ chính quyền địa phương trong việc thành lập và xây dựng quy chế hoạt động của Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp của địa phương; hỗ trợ về chuyên môn đối với chính quyền địa phương trong việc triển khai thực hiện và quản lý nhà nước về cụm công nghiệp.

d. Tổ chức các chương trình xúc tiến kêu gọi đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp cũng như các dự án đầu tư phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của các thành phần kinh tế trong và ngoài tỉnh vào các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; xây dựng một số chương trình, dự án cụm công nghiệp chuyên ngành phù hợp với điều kiện, đặc thù của từng vùng tại địa phương.

e. Đề xuất, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương và địa phương quy định có liên quan đến phát triển cụm công nghiệp; quản lý hoạt động của các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp theo thẩm quyền; tổ chức quản lý chất lượng sản phẩm công nghiệp, an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường chuyên ngành theo quy định hiện hành.

f. Thường xuyên theo dõi nắm bắt, tổng hợp, phân tích, đánh giá tình hình hoạt động của các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định hoặc đột xuất cho Bộ Công Thương (Cục Công nghiệp địa phương) và UBND tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a. Chủ trì, phối hợp với các Sở: Công Thương, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, chính quyền địa phương trong xây dựng quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của các ngành có liên quan trong từng thời kỳ.

b. Chủ trì xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến cơ chế, chính sách và khuyến khích ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, góp phần đẩy mạnh việc tổ chức triển khai thực hiện phát triển các cụm công nghiệp đúng theo tiến độ và thời gian quy định; cấp giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư cho các cơ sở sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; đồng thời cấp, điều chỉnh, thu hồi giấy phép đầu tư thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Sở Tài chính

a. Bảo đảm kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước Trung ương, địa phương cho công tác lập quy hoạch tổng thể, lập quy hoạch chi tiết, thành lập cũng như đầu tư hạ tầng các cụm công nghiệp trên địa tỉnh đúng theo tiến độ và thời gian quy định.

b. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan và chính quyền địa phương trong việc hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ của Trung ương và địa phương cho công tác đầu tư hạ tầng các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh có hiệu quả theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

c. Hàng năm, xây dựng kế hoạch cân đối nguồn kinh phí để bố trí đầu tư trong và ngoài hàng rào cụm công nghiệp từ nguồn hỗ trợ của Trung ương và địa phương theo đúng tiến độ và thời gian tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp.

4. Sở Xây dựng

a. Chỉ trì, phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan tiến hành xây dựng và hướng dẫn chính quyền địa phương trong việc lập quy hoạch chi tiết xây dựng và tổ chức thẩm định quy hoạch chi tiết xây dựng đối với các cụm công nghiệp trên địa bàn, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Tham gia xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển các cụm công nghiệp, quy hoạch xây dựng các khu nhà ở cho công nhân thuê trong phạm vi toàn tỉnh.

b. Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chi tiết các cụm công nghiệp. Thẩm định thiết kế kỹ thuật các công trình xây dựng trong cụm công nghiệp và các công trình có liên quan đến các cụm công nghiệp theo phân cấp và quy hoạch của Nhà nước.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

a. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và mục đích sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp cho các cụm công nghiệp theo đăng ký sử dụng đất của chính quyền địa phương cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp. Đồng thời, tiến hành công tác đo đạc, lập bản đồ chi tiết cần thiết phục vụ cho công tác xây dựng các cụm công nghiệp;

b. Chủ trì, phối hợp với các Sở Công Thương hướng dẫn thực hiện công tác bảo vệ môi trường, xử lý chất thải và hoạt động sử dụng nước ngầm, nước mặt phục vụ cho hoạt động phát triển cụm công nghiệp.

c. Phối hợp với Sở Công Thương và chính quyền địa phương tiến hành kiểm tra xác định mức độ gây ô nhiễm của các cơ sở sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp để phân loại và xác định thứ tự trước sau phải di dời các cơ sở sản xuất đang hoạt động tại các khu vực dân cư vào các cụm công nghiệp.

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a. Xây dựng chính sách hỗ trợ đào tạo công nhân có tay nghề, chuẩn bị tốt nguồn lao động gắn với quy hoạch phát triển các cụm trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

b. Chỉ đạo các Trường dạy nghề thuộc Sở và phối hợp với các Sở, ban ngành, doanh nghiệp có liên quan xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo dài

hạn, ngắn hạn cho cán bộ quản lý, công nhân có tay nghề, đảm bảo nguồn lao động có chất lượng đáp ứng cho nhu cầu phát triển cụm công nghiệp trong thời gian tới có hiệu quả.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

a. Xây dựng các chương trình, hệ thống hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ về quản lý, đổi mới, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất như: Đào tạo nâng cao trình độ quản lý công nghệ, chuyên gia công nghệ, tư vấn công nghệ, công tác sở hữu trí tuệ cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ...

b. Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về khoa học công nghệ, chỉ đạo và hỗ trợ các cấp địa phương quản lý Nhà nước về khoa học công nghệ đối với các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

8. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phối hợp với Sở Công Thương trong việc hỗ trợ phát triển làng nghề, hỗ trợ doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất ô nhiễm di dời ra khỏi khu vực dân cư, làng nghề vào các cụm công nghiệp.

9. Sở Giao thông - Vận tải

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan và chính quyền địa phương tổ chức thực hiện các dự án về hạ tầng giao thông (đường, cầu cống...) hướng dẫn các chủ đầu tư xây dựng hạ tầng các cụm công nghiệp xây dựng các điểm đầu nối giao thông với hệ thống giao thông đối ngoại theo quy hoạch của ngành, đảm bảo an toàn giao thông.

10. Công ty Điện lực Bắc Kạn

a. Thực hiện đầu tư các công trình điện để cung cấp điện kịp thời cho việc phát triển các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b. Xây dựng kế hoạch phát triển lưới điện phù hợp với quy hoạch phát triển cụm công nghiệp theo từng thời kỳ đảm bảo kết nối kịp thời với các cụm công nghiệp khi hoàn thành xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật.

11. Ủy ban nhân dân các huyện, thị.

a. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động của các cụm công nghiệp trên địa bàn; chịu trách nhiệm quản lý, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền quản lý đối với các cụm công nghiệp trên địa bàn; tham gia xây dựng quy hoạch chi tiết xây dựng các cụm công nghiệp trên địa bàn.

b. Thực hiện tổ chức quản lý quy hoạch chi tiết gồm: Mốc giới ngoài thực địa, quy hoạch hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật, bố trí ngành nghề, giám sát thực hiện quy trình quy phạm, xây dựng các quy định về môi trường, môi sinh, lao động trong cụm công nghiệp.

c. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND cấp xã hỗ trợ thực hiện công tác lập phương án bồi thường, đền bù giải phóng mặt bằng, thu hồi đất, tái định cư... để nhanh chóng triển khai xây dựng cụm công nghiệp trên địa bàn. Chỉ đạo lập hồ

sơ thành lập, mở rộng, bổ sung quy hoạch cụm công nghiệp trên địa bàn; thực hiện các nhiệm vụ liên qua khác.

d. Chi đạo Trung tâm phát triển cụm công nghiệp của địa phương (nếu có) hoặc phối hợp với các Chủ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng các cụm công nghiệp (đối với các cụm công nghiệp có chủ đầu tư) và đề xuất, xác định nhu cầu về nhà ở cho công nhân, tổ chức lập trình duyệt quy hoạch xây dựng nhà ở cho công nhân gắn với các cụm công nghiệp trên địa bàn.

e. Tổ chức quản lý và thực hiện các hoạt động dịch vụ, các hoạt động sản xuất kinh doanh của các cơ sở sản xuất trong cụm công nghiệp; xây dựng và tổ chức thực hiện điều lệ quản lý các cụm công nghiệp; hỗ trợ vận động kêu gọi các thành phần kinh tế đầu tư các dự án phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp vào các cụm công nghiệp.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Các ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Lao động - Thương binh và Xã hội, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Ngân hàng Nhà nước tỉnh, Công ty Điện lực Bắc Kạn; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (t/h);
- Văn phòng Chính phủ(B/c);
- Bộ Công Thương(B/c);
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh(B/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Kạn;
- Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- TT Công báo;
- LĐVP;
- Lưu VT, CN-XDCB, KTTH-NLN, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**





**MỤC QUY HOẠCH CỤM CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
BẮC KẠN ĐẾN NĂM 2025**

(ban hành kèm theo Quyết định số 320/QĐ-UBND ngày 25/02/2014 của UBND tỉnh Bắc Kạn)

TT	Tên CCN	Địa điểm	Quy mô (ha)			Tổng cộng (ha)
			Giai đoạn 2011-2015	Giai đoạn 2016-2020	Xét đến năm 2025	
I	Thị xã Bắc Kạn		32,7	20	24	76,7
1	CCN Huyền Tung	Huyền Tung	32,7	-	12	44,7
2	CCN Xuất Hóa	Xuất Hóa	-	20	-	20
3	CCN Lũng Hoàn	Xuất Hóa	-	-	12	12
II	Huyện Ba Bể		-	40	20	60
4	CCN Lũng Diệc	Bánh Trạch - Thượng Giáo	-	-	20	20
5	CCN Phúc Lộc	Phúc Lộc	-	20	-	20
6	CCN Chu Hương	Chu Hương	-	20	-	20
III	Huyện Bạch Thông		35	-	15	50
7	CCN Cẩm Giàng	Cẩm Giàng	35	-	15	50
IV	Huyện Chợ Đồn		55	50	30	135
8	CCN Bản Thi	Bản Thi	-	25	-	25
9	CCN Ngọc Phái	Ngọc Phái	25	-	15	40
10	CCN Nam Bằng Lũng	Bằng Lũng	30	-	15	45
11	CCN Bình Trung	Bình Trung	-	15	-	15
12	CCN Bằng Phúc	Bằng Phúc	-	10	-	10
V	Huyện Chợ Mới		10	15	5	30
13	CCN Yên Hân	Yên Hân	-	15	-	15
14	CCN Khe Lắc	Nông Thịnh	10	-	5	15
VI	Huyện Na Rì		15	15	-	30
15	CCN Côn Minh	Côn Minh	15	-	-	15
16	CCN Vàng Mười	Hữu Nghĩa	-	15	-	15
VII	Huyện Ngân Sơn		16,74	30,46	25	72,2
17	CCN Pù Pét	Bằng Vân	16,74	30,46	0	47,2
18	CCN Nhà Phặc	Nà Phặc	-	-	25	25
VIII	Huyện Pác Nặm		-	25	10	35
19	CCN Nghiên Loan	Nghiên Loan	-	15	-	15
20	CCN Cỏ Linh	Cỏ Linh	-	-	10	10
21	CCN Xuân La	Xuân La	-	10	-	10
	Tổng cộng		164,44	195,46	129	488,9